

Bản án số: 17/2020/HSST

Ngày: 12/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Phùng Thị Hương Giang

- *Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Đậu Đức Đông

2. Ông: Nguyễn Thanh Tùng

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Thái Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà: Dương Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 12/5/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2020/TLST-HS ngày 17/3/2020 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HS ngày 27/4/2020 đối với các bị cáo:

1. **Vũ Thị L;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26/12/1974, tại huyện N, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khối K, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Vũ Đình T (đã chết) và con bà Lê Thị Đ, sinh năm 1946; Anh chị em ruột: Có 04 người con, bị cáo là con thứ ba; Chồng: Võ Ngọc T, sinh năm 1967; Nghề nghiệp: Lao động tự do và có 03 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2011. Hiện trú tại: Khối K, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/12/2019 cho đến nay.

2. **Võ Ngọc T;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 16/02/1967, tại huyện N, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khối K, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Võ Văn T (đã chết) và con bà Trần Thị T, sinh năm 1937; Nghề nghiệp: Hưu trí; Anh chị em ruột: Có 05 người con, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Vũ Thị L, sinh năm 1974; Nghề nghiệp:

Kinh doanh và có 03 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2011.
Hiện trú tại: Kim T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An;
Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự;

Ngày 15/02/2019 Võ Ngọc T bị Công an phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An xử phạt 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi sử dụng pháo nổ.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 28/12/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay - có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1981

Đăng ký HKTT: Xóm K, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An

Chỗ ở hiện nay: Xóm 9, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An (có mặt)

Người làm chứng:

Anh Lang Văn M, sinh năm: 1982

Trú tại: Xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An (có mặt).

Anh Nguyễn Doãn T, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt không có lý do).

Người chứng kiến:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1972

Trú tại: Khối K, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ợc tóm tắt nh- sau:

Vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 18/12/2019 anh Nguyễn Văn D và anh Lang Văn M đến ăn tại quán “T” thuộc khối K, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An do vợ chồng bị cáo Võ Ngọc T và Vũ Thị L làm chủ quán. Khi đến quán ăn anh D có mang theo 01 (một) chiếc túi xách bằng da màu nâu, hình chữ nhật, kích thước khoảng 20x25cm, có dây đeo bằng vải, nhãn hiệu Jeep buluo, bên trong có số tiền 159.000.000đ (một trăm năm mươi chín triệu đồng) và một số giấy tờ cá nhân mang tên Nguyễn Văn D và đặt trên ghế ngay cạnh vị trí ngồi của mình trong quán. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi ăn xong anh D và anh M đứng dậy thanh toán rồi ra về, tuy nhiên do bất cẩn nên anh D bỏ quên chiếc túi xách trong đó có tiền và các giấy tờ của mình tại quán ăn T. Lúc này, bị cáo Võ Ngọc T là chủ quán ra tiễn anh D và anh M đến cổng quán ăn rồi đi vào phía trong nhà thì phát hiện chiếc túi xách của anh D đang đặt trên chiếc ghế ngay sát cạnh vị trí anh D ngồi ăn trước đó. T cầm túi xách giơ lên và kiểm tra thấy bên trong túi có nhiều tiền rồi đưa lại treo trên tường sát với khu vực lò nướng bánh mỳ của gia đình và đi ra phía sau nhà gọi cho vợ là Vũ Thị L về và nói “H ông khách có để quên chiếc túi xách mà có tiền L à”. Nghe T nói vậy, L mở túi xách ra xem và thấy trong túi có rất nhiều tiền. Do lòng tham và muốn chiếm đoạt số tiền trên nên đã bàn bạc với T để cất giấu và nói “Hay là ta giấu đi”, nghe vậy T đồng ý và nói với L “Ừ thì cất đi, có ai hỏi thì nói là không thấy”. Sau đó Vũ Thị L lấy chiếc túi xách bỏ vào một chiếc túi ni lông màu đen rồi đi cất giấu ở phía sau khu vực nhà vệ sinh của Trạm giống cây trồng và bảo vệ thực vật thị xã Thái Hòa (sát nhà của L).

Đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, anh Nguyễn Văn D phát hiện ra mình để quên túi xách tại quán ăn T nên đã quay lại hỏi bị cáo Võ Ngọc T và Vũ Thị L về chiếc túi xách bỏ quên trong đó có 159.000.000đ (một trăm năm mươi chín triệu đồng), đồng thời xin được nhận lại tài sản của mình nhưng T và L đều trả lời không thấy, không biết. Khi anh D ra ngoài T có hỏi L “Cất cần thận chưa” thì L trả lời “Rồi, cất gần nhà”. Một lúc sau anh Nguyễn văn D gọi bạn là anh Lang Văn M đến tiếp tục hỏi và xin được nhận lại chiếc túi bỏ quên nhưng T và L tiếp tục trả lời không thấy, không biết và cố tình không trả lại tài sản cho anh D. Sau đó anh Nguyễn Văn D đã đến cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa trình báo sự việc trên. Quá trình làm việc ban đầu với cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa, Võ Ngọc T và Vũ Thị L cũng cam đoan là không thấy và không giấu tài sản của anh D. Đến khoảng 7 giờ ngày 19/12/2019 nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Vũ Thị L đã đến Công an thị xã Thái Hòa đầu thú và tự nguyện giao nộp chiếc túi xách bên trong chứa 159.000.000đ (một trăm năm mươi chín triệu đồng) và một số giấy tờ cá nhân mang tên anh Nguyễn Anh D. Cùng ngày, cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Võ Ngọc T để điều tra làm rõ.

Ngày 20/12/2019 cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa đã ra quyết định trưng cầu giám định số 03 giám định số tiền 159.000.000đ (một trăm năm mươi chín triệu đồng) thu giữ của Vũ Thị L và Võ Ngọc T giao nộp.

Tại bản kết luận giám định số 10/KL-PC09 (DD3) ngày 24/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Số tiền 159.000.000đ (một trăm năm mươi chín triệu đồng) là tiền thật.

Ngày 20/12/2019 cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa ra yêu cầu định giá tài sản đối với một chiếc túi xách da màu nâu, nhãn hiệu Jeep buluo, kích thước (20x25)cm thu giữ của Vũ Thị L và Võ Ngọc T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/KLĐG ngày 25/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Một chiếc túi xách da màu nâu nhãn hiệu Jeep buluo mà Vũ Thị L và Võ Ngọc T chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn D là 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng).

Như vậy, tổng tài sản mà Vũ Thị L và Võ Ngọc T đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn D vào ngày 18/12/2019 là 159.070.000đ (một trăm năm mươi chín triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng).

Vật chứng vụ án:

- Thu giữ 01 (một) chiếc túi xách da màu nâu, nhãn hiệu Jeep buluo, kích thước (20x25)cm, có dây đeo bằng vải bên trong có 159.000.000đ (một trăm năm mươi chín triệu đồng); 01 giấy phép lái xe; 01 sổ hộ khẩu; 01 sổ tạm trú mang tên anh Nguyễn Văn D do bị cáo Vũ Thị L giao nộp. Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa đã xác định số tài sản trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Văn D nên đã trả lại toàn bộ tài sản trên cho anh D theo quy định của pháp luật.

- Thu giữ 01 (một) chiếc túi ni lông màu đen, đã qua sử dụng đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, hiện đang được bảo quản theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn D đã nhận lại toàn bộ tài sản do các bị cáo L và T chiếm giữ trái phép, nên không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 14/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An đã truy tố các bị cáo Vũ Thị L và Võ Ngọc T về tội "Chiếm giữ trái phép tài sản" theo khoản 1 điều 176 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Thị L và Võ Ngọc T phạm tội: "Chiếm giữ trái phép tài sản"

Căn cứ khoản 1 điều 176 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1, 2 điều 51; điều 58; điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc T từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Bị cáo được trừ thời giam tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 28/12/2019.

Căn cứ khoản 1 điều 176 Bộ luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1, 2 điều 51; điều 58; điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Thị L từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 12/5/2020. Giao bị cáo Vũ Thị L cho UBND phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Vật chứng vụ án:

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc túi ni lông màu đen, đã qua sử dụng là công cụ phạm tội của các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản do các bị cáo chiếm giữ trái phép. Tại phiên tòa hôm nay không có yêu cầu gì đối với các bị cáo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Áp dụng: Khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu cũng như luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến bào chữa gì. Các bị cáo chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để tạo điều kiện cho các bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy nh- sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Thái Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, ng-ời tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, ng-ời tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện công khai, hợp pháp đúng quy định.

Tại phiên tòa người làm chứng và chứng kiến đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy sự vắng mặt của người làm chứng, người chứng kiến không ảnh hưởng đến quá trình xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Vũ Thị L, Võ Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, các kết luận giám định, định giá tài sản, đơn xin đầu thú của bị cáo Vũ Thị L và những chứng khác có trong hồ sơ vụ án, được xem xét và thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 17 giờ ngày 18/12/2019 anh Nguyễn Anh D đến ăn tại quán ăn “T” thuộc khối K, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An do vợ chồng bị cáo là Vũ Thị L và Võ Ngọc T làm chủ quán. Sau khi ăn xong do bất cẩn, anh D ra về và bỏ quên chiếc túi xách da màu nâu của mình tại quán, bên trong túi xách có số tiền 159.000.000đ (một trăm năm mươi chín triệu đồng) cùng một số giấy tờ cá nhân mang tên anh Nguyễn Văn D. Tại kết luận định giá tài sản thì chiếc túi xách của bị hại có giá trị 70.000đ. Như vậy tổng tài sản mà các bị cáo chiếm giữ trái phép của bị hại là 159.070.000đ (một trăm năm mươi chín triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng). Các bị cáo Võ Ngọc T và Vũ Thị L là chủ quán phát hiện chiếc túi xách anh D bỏ quên tại quán, nhưng vì do tham lam, muốn chiếm đoạt số tài sản của anh D nên các bị cáo đã bàn bạc với nhau chiếm giữ trái phép và sau đó giấu toàn bộ tài sản và cố tình không trả lại cho anh D, mặc dù anh D đã yêu cầu được nhận lại tài sản đó nhiều lần. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo qui định tại khoản 1 điều 176 của Bộ luật hình sự:

Tại điều 176 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố tình không trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp hoặc không giao nộp cho cơ quan có trách nhiệm tài sản trị giá từ 10.000.000đồng đến dưới 200.000.000đồng hoặc dưới 10.000.000đồng nhưng tài sản là di vật, cổ vật bị giao nhầm hoặc do mình tìm được, bắt được, sau khi chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp hoặc cơ quan có trách nhiệm yêu cầu được nhận lại tài sản đó theo quy định của pháp luật, thì bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm...”

Vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan sai.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tội phạm đã hoàn thành. Các bị cáo nhận thức được tài sản của người khác bỏ quên không thuộc quyền sở hữu, quản lý của mình nhưng vẫn chiếm giữ trái phép. Lẽ ra sau khi các bị cáo biết tài sản của khách bị bỏ quên tại quán ăn của mình, các bị cáo phải tìm cách trả lại cho người bị hại hoặc giao nộp cho cơ quan có trách nhiệm xử lý theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên do tham lam, mục đích muốn chiếm giữ trái phép để chiếm đoạt tài sản của người khác nên đã thúc đẩy các bị cáo phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình gây ra. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy rằng: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Vũ Thị L đã khắc phục hậu quả giao lại toàn bộ tài sản chiếm giữ trái phép cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hòa để trả lại cho bị hại, Theo tài liệu hồ sơ thể hiện bố của bị cáo T được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chiến kháng chiến. Đối với bị cáo L sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hòa để đầu thú. Do đó, bị cáo Vũ Thị L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Võ Ngọc T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Vụ án thuộc trường hợp đồng phạm, nhưng giản đơn vì giữa các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc, lôi kéo, rủ rê mà mang tính bột phát nhất thời do sự bất cẩn của bị hại. Xét vai trò của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo có cùng ý chí thực hiện hành vi phạm tội nên vai trò thực hiện hành vi phạm tội như nhau. Tuy nhiên đối với bị cáo Võ Ngọc T đã có 01 (một) tiền sự cụ thể: Ngày 15/02/2019 Võ Ngọc T bị Công an phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An xử phạt 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi sử dụng pháo nổ. Mặc dù bị cáo T đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà nay tiếp tục phạm tội. Do vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo để xem xét và xử phạt mức án phù hợp với từng bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo L chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi thường trú rõ ràng. Quá trình sinh sống tại địa phương bản thân và gia đình bị cáo chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị

cáo ra khỏi xã hội, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương theo dõi, giám sát và giáo dục cũng đủ nghiêm rắn đe bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của Nhà Nước. Đối với bị cáo Võ Ngọc T đã có 01 (một) tiền sự nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết mới đủ giáo dục bị cáo.

[4] Các vấn đề khác:

- Về vật chứng của vụ án:

+ Thu giữ 01 (một) chiếc túi xách da màu nâu, nhãn hiệu Jeep buluo, kích thước (20x25)cm, có dây đeo bằng vải bên trong có 159.000.000đ (một trăm năm mươi chín triệu đồng); 01 giấy phép lái xe; 01 sổ hộ khẩu; 01 sổ tạm trú mang tên anh Nguyễn Văn Dg do bị cáo L giao nộp. Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa đã xác định số tài sản trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Văn D nên đã trả lại toàn bộ tài sản trên cho anh D là đúng quy định của pháp luật.

+ Thu giữ 01 (một) chiếc túi ni lông màu đen, đã qua sử dụng đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội của các bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chiếc túi bóng trên không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

+ Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Anh D đã được nhận lại toàn bộ tài sản do các bị cáo phạm tội chiếm giữ trái phép, nên anh D không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với các bị cáo, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[6] Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Võ Ngọc T và Vũ Thị L phạm tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”.

Căn cứ khoản 1 điều 176 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1, 2 điều 51; điều 58; điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc T 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Bị cáo được trừ thời giam tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 28/12/2019.

Căn cứ khoản 1 điều 176 Bộ luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1, 2 điều 51; điều 58; điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Thị L 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 12/5/2020. Giao bị cáo Vũ Thị

L cho UBND phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo L cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo

Trong trường hợp bị cáo Lan thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc túi ni lông màu đen, đã qua sử dụng là công cụ phạm tội của các bị cáo.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Võ Ngọc T và Vũ Thị L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ điều 331 và điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Công an TX Thái Hòa;
- VKSND TX Thái Hòa;
- Thi hành án Dân sự TX Thái Hòa;
- Các bị cáo;
- L- u HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Hương Giang

